

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày 15-8-2019
“Về việc tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh.

Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam (viết tắt Ngân hàng).

Trụ sở: Tòa nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thái P – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Hiển (có mặt).

(Quyết định số 60/CV-NHCS ngày 09/4/2019).

- Bị đơn: Bà Võ Kim N, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Phương D (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng đề ngày 12 tháng 4 năm 2019, nguyên đơn trình bày yêu cầu:*

Căn cứ Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Hiền, theo đó bà N và ông D đã vay vốn tại ngân hàng, gồm các món vay như sau:

- Số khế ước tiền vay số 6000000600098219 ngày 20/11/2012 vay với số tiền gốc là 4.000.000 đồng, chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, hạn trả vào ngày 20/11/2017, gia hạn đến 20/6/2019, lãi suất cho vay 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N và ông D đã thanh toán được số tiền gốc là 2.549.275 đồng, tiền lãi là 444.911 đồng. Đã đến hết thời hạn gia hạn trả nợ, nhưng bà N và ông D không thực hiện nghĩa vụ của mình, nên Ngân hàng yêu cầu bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc còn nợ là 1.450.725 đồng, tiền lãi đến ngày 20/3/2019 với số tiền là 578.000 đồng.

- Số khế ước tiền vay số 6000000600098220 ngày 12/5/2010 vay với số tiền là 7.800.000 đồng, chương trình cho hộ nghèo vay, hạn trả vào ngày 12/5/2020, lãi suất cho vay 0,25%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N và ông D chưa thanh toán được khoản tiền gốc nào, tiền lãi đóng được với số tiền là 1.219.000 đồng. Do bà N và ông D đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán tiền gốc theo hợp đồng, nên Ngân hàng yêu cầu bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc còn nợ là 7.800.000 đồng, tiền lãi đến ngày 20/3/2019 với số tiền là 865.000 đồng.

- Số khế ước tiền vay số 6600000704713637 ngày 20/6/2015 vay với số tiền là 20.000.000 đồng, chương trình cho hộ nghèo vay, hạn trả vào ngày 20/6/2020, lãi suất cho vay 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N và ông D chưa thanh toán được khoản tiền gốc nào, tiền lãi đóng được với số tiền là 129.818 đồng. Do bà N và ông D đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán tiền gốc theo hợp đồng, nên Ngân hàng yêu cầu bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc còn nợ là 20.000.000 đồng, tiền lãi đến ngày 20/3/2019 với số tiền là 4.900.000 đồng.

* Đối với bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà N và ông D không tham gia phiên họp và phiên hòa giải, ông bà cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

* Tại phiên toà:

- Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Thái P bảo lưu yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền nợ gốc là 29.250.725

đồng (03 khế ước), tổng số tiền lãi tính đến ngày 15/8/2019 là 7.010.213 đồng (03 khế ước) và lãi suất phát sinh đến khi tất toán hợp đồng.

- Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, buộc bà N và ông D thanh toán tổng số tiền vay là 36.260.938 đồng và lãi suất phát sinh đến khi thanh toán xong nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D đã được Tòa án triệu tập họp lệ xét xử lần 2 mà ông bà vắng mặt không lý do; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D.

[2] Xác định quan hệ tranh chấp và áp dụng pháp luật trong vụ án: Bà N và ông D, cùng cư trú tại ấp Voi Vàm – xã Tam Giang Tây – huyện Ngọc Hiển ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Hiển, được thể hiện tại sổ vay vốn số 6000082947 (03 khế ước số 6000000600098219 – số 6000000600098220 – số 6600000704713637, vay tiền không thế chấp tài sản. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng bảo lưu yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D thực hiện hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) số 6000082947. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với khế ước số 6000000600098219, hạn trả nợ cuối cùng là 15/8/2019, khi đến hạn trả nợ mà bà N và ông D không thực hiện trả tiền gốc còn nợ là 1.450.725 đồng; về khoản lãi: Căn cứ hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) hai bên đã ký kết, lãi suất trong hạn là 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, từ khi ký kết hợp đồng bà N và ông D đóng lãi không đầy đủ, nay hợp đồng đã đến hạn thanh toán, ông bà đã vi phạm nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết; Do đó, bà N và ông D phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc còn nợ là 1.450.725 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/8/2019 với số tiền là 648.896 đồng.

- Đối với khế ước 6000000600098220, hạn trả nợ ngày 15/5/2020, từ khi vay đến nay bà N và ông D không trả được khoản tiền gốc nào; Về khoản lãi: căn cứ vào hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay là 0,25%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, từ khi vay đến nay thì bà N và ông D chỉ đóng được 1.219.000 đồng; Bà N và ông D đã vi phạm nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết; Do đó, bà N và ông D phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 7.800.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/8/2019 với số tiền là 959.182 đồng.

- Đối với khế ước 6600000704713637, hạn trả nợ ngày 20/3/2020, từ khi vay đến nay bà N và ông D không trả được khoản tiền gốc nào; về khoản lãi: căn cứ vào hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay là 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, từ khi vay đến nay thì bà N và ông D chỉ đóng được 129.818 đồng; Bà N và ông D đã vi phạm nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết; Do đó, bà N và ông D phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/8/2019 với số tiền là 5.402.235 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D phải liên đới thanh toán tổng số tiền gốc còn nợ của 03 khế ước là 29.250.725 đồng, tổng số tiền lãi còn nợ của 03 khế ước tính đến ngày 15/8/2019 là 7.010.213 đồng.

Từ ngày 16/8/2019 bà N và ông D còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn nợ nêu trên, theo mức lãi suất được quy định trong sổ vay vốn (03 khế ước) đến khi thanh toán dứt nợ vay.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà N và ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm = $36.260.938 \text{ đồng} \times 5\% = 1.813.000 \text{ đồng}$ (Một triệu tám trăm mười ba ngàn đồng, tính tròn số).

- Phần Ngân hàng được miễn nộp án phí nên không đặt ra xem xét.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

1. Buộc bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền gốc còn nợ của 03 khế ước là 29.250.725 đồng, tổng số tiền lãi còn nợ của 03 khế ước tính đến ngày 15/8/2019 là 7.010.213 đồng.

Từ ngày 16/8/2019 bà N và ông D còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán nêu trên, theo mức lãi suất được quy định tại sổ vay vốn (03 khế ước) đến khi thanh toán dứt nợ vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%:

- Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Phương D phải liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm với số tiền là 1.813.000 đồng (*Một triệu tám trăm mười ba ngàn đồng, tính tròn số*), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền.

- Phần Ngân hàng được miễn nộp án phí, nên không đặt ra xem xét.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.”

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Hoàng Tuấn